

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH LỤC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /KH-UBND

Bình Lục, ngày tháng năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030 trên địa bàn huyện Bình Lục.

Căn cứ Kế hoạch số 556/KH-UBND ngày 04/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Hà Nam; Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch thực hiện trên địa bàn huyện Bình Lục, cụ thể như sau :

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030 ở các địa phương, đơn vị trong huyện theo Quyết định số 2238/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Tạo sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và nhân dân trong huyện về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của gia đình và công tác gia đình trong xã hội hiện nay.

3. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ công tác gia đình phải bám sát nội dung của Chiến lược, có giải pháp cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đơn vị nhằm đạt hiệu quả thiết thực.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

Xây dựng gia đình Việt Nam no ấm, tiên bộ, hạnh phúc, là hạt nhân, tế bào lành mạnh của xã hội, tổ ấm của mỗi người; là nơi nuôi dưỡng, bồi đắp nhân cách, lối sống tôn trọng đạo lý truyền thống tốt đẹp của dân tộc; phát huy, nhân rộng các giá trị tốt đẹp góp phần thúc đẩy phát triển bền vững đất nước.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Phần đầu 100% các gia đình được cung cấp thông tin, kiến thức về văn hóa ứng xử, kỹ năng giáo dục đạo đức, lối sống, tình yêu thương, truyền thống dân tộc và các giá trị văn hóa tốt đẹp; phòng ngừa rủi ro, tệ nạn xã hội, bạo lực gia đình; đặc biệt quan tâm hộ gia đình chính sách, hộ nghèo và cận nghèo, gia đình có người già neo đơn.

b) Phần đầu 100% các gia đình được tuyên truyền, giáo dục về truyền thống dân tộc, truyền thống văn hóa, truyền thống gia đình và tiếp thu có chọn lọc những tinh hoa văn hóa nhân loại, giá trị tốt đẹp của gia đình hiện đại.

c) Phần đầu 100% các địa phương có mô hình về truyền thống, giáo dục xây dựng gia đình hạnh phúc, phát triển bền vững tại cơ sở.

d) Phần đầu 100% các địa phương đưa nội dung giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình thời kỳ mới vào hương ước, quy ước của dòng họ, cộng đồng, thôn, xã.

đ) Phần đầu 100% nam, nữ thanh niên trước khi kết hôn được giáo dục, tư vấn về hôn nhân gia đình, kiến thức, kỹ năng xây dựng gia đình hạnh phúc.

e) Phần đầu hàng năm 90% vụ việc bạo lực gia đình được giải quyết theo quy định pháp luật; 100% người bị bạo lực gia đình được hỗ trợ cung cấp các dịch vụ thiết yếu; 100% địa phương có mô hình can thiệp, phòng ngừa và ứng phó bạo lực gia đình nhằm giảm tác hại của bạo lực gia đình, đặc biệt đối với phụ nữ, người yếu thế và trẻ em.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, quản lý nhà nước về gia đình

a) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng và chính quyền đối với công tác gia đình. Đưa công tác gia đình là một nội dung quan trọng trong kế hoạch, chương trình công tác thường xuyên, dài hạn và ngắn hạn của các địa phương, đơn vị;

b) Kiện toàn, đào tạo nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác gia đình ở các cấp, nhất là cấp xã;

c) Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tài chính cho công tác gia đình; ưu tiên nguồn lực cho vùng nông thôn;

d) Lồng ghép, phối hợp việc thực hiện Kế hoạch với thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, chương trình xây dựng Nông thôn mới và các kế hoạch có liên quan, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, góp phần nâng cao hiệu quả việc thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội của các địa phương trong huyện;

đ) Tăng cường kiểm tra việc thi hành luật pháp, chính sách, thực hiện các nhiệm vụ công tác liên quan đến gia đình nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các gia đình, thúc đẩy việc thực hiện nghĩa vụ của các gia đình, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực gia đình;

e) Định kỳ sơ, tổng kết thực tiễn và việc triển khai, thực thi các văn bản pháp luật liên quan đến gia đình, công tác gia đình, đặc biệt là việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình, Luật phòng, chống bạo lực gia đình, Luật bình đẳng giới.

2. Nâng cao nhận thức, đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục về giá trị gia đình trong tình hình mới.

a) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, cộng đồng và mọi cá nhân trong xã hội, đặc biệt là người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức về vị trí, vai trò, giá trị của gia đình trong phát triển bền vững kinh tế - xã hội của thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Xây dựng và triển

khai chương trình truyền thông quốc gia về xây dựng gia đình no ấm, hạnh phúc, bình đẳng, tiến bộ.

b) Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng và phát triển gia đình. Tăng cường, đổi mới, đa dạng hóa nội dung, hình thức và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống ngay từ trong gia đình; giáo dục, phòng ngừa tác động tiêu cực ảnh hưởng đến sự phát triển của gia đình, đặc biệt là các gia đình trẻ.

c) Tích cực tuyên truyền các gương gia đình tiêu biểu về văn hóa gia đình, ứng xử chuẩn mực; trang bị, phổ biến kiến thức, kỹ năng để các gia đình chủ động phòng, chống sự xâm nhập của các tệ nạn xã hội; kế thừa và tiếp thu có chọn lọc những giá trị tiên tiến của gia đình trong xã hội phát triển.

d) Xây dựng chương trình, kế hoạch tuyên truyền hằng năm nhằm nâng cao nhận thức để xóa bỏ các hủ tục, tập quán lạc hậu trong hôn nhân và gia đình; phòng, chống tệ nạn xã hội, bạo lực gia đình, bảo vệ sự ổn định và phát triển của gia đình.

đ) Định kỳ hàng năm hướng dẫn, tổ chức chiến dịch truyền thông hưởng ứng ngày Quốc tế Hạnh phúc (20/3), ngày Gia đình Việt Nam (28/6) và Tháng hành động quốc gia phòng, chống bạo lực gia đình với nội dung thiết thực, phù hợp điều kiện thực tiễn nhằm tạo sự lan tỏa, hiệu ứng xã hội mạnh mẽ tôn vinh giá trị gia đình.

3. Thực hiện các chính sách, chương trình về an sinh xã hội.

a) Tăng cường trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể trong việc hỗ trợ các gia đình phát triển kinh tế, cải thiện đời sống; bảo đảm cho các hộ gia đình tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản ở mức tối thiểu về giáo dục, y tế, nhà ở, nước sạch, thông tin. Ưu tiên các gia đình gặp nhiều khó khăn, gia đình chính sách, hộ gia đình nghèo, cận nghèo.

b) Rà soát tổng thể các chính sách để điều chỉnh, mở rộng về trợ giúp xã hội đột xuất, thường xuyên cho những gia đình gặp rủi ro, gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, ưu tiên hỗ trợ trẻ em hộ nghèo, hộ cận nghèo;

c) Xây dựng, thực hiện chính sách ưu tiên cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư trực tiếp thực hiện các chương trình, dự án tạo việc làm ưu tiên cho các hộ gia đình nghèo, hộ cận nghèo, các hộ thực hiện chính sách chuyển đổi đất nông nghiệp phục vụ đô thị hóa, công nghiệp hóa.

4. Xây dựng môi trường gia đình văn minh, hạnh phúc, tạo điều kiện cho mọi thành viên được phát triển toàn diện.

a) Xây dựng hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước, thích ứng với thiên tai, dịch bệnh, nâng cao khả năng tự ứng phó của gia đình nhằm hạn chế, góp phần ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về đạo đức, lối sống trong xã hội.

b) Tăng cường công tác truyền thông các giá trị truyền thống văn hóa dân tộc, giá trị gia đình, xây dựng nhân cách đạo đức, lối sống văn minh cho thế hệ trẻ thông qua sự phối hợp từ gia đình, nhà trường và xã hội. Xây dựng gia đình là một môi trường an toàn cho trẻ em; bài trừ lối sống vị kỷ, thực dụng.

c) Tiếp tục triển khai “Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình”.

d) Xây dựng các mô hình gia đình kiểu mẫu “ông bà mẫu mực, con cháu thảo hiền” trong các phong trào xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở. Tăng cường giáo dục nề nếp, lối sống tích cực, văn minh cho từng thành viên trong gia đình; tập trung vai trò nêu gương của ông bà, cha mẹ cho con cháu. Nhân rộng mô hình “bữa cơm gia đình ấm áp yêu thương” nhằm tăng cường sự gắn kết giữa các thành viên trong gia đình.

đ) Thường xuyên, kịp thời biểu dương, khen thưởng những tấm gương gia đình tiêu biểu, hạnh phúc; đồng thời phê phán, lên án, đấu tranh với những hành vi lệch chuẩn tạo dư luận tiêu cực, tác động xấu tới cộng đồng. Xử phạt các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực gia đình.

5. Phát huy hiệu quả các nguồn lực đầu tư, huy động xã hội hóa, phát triển lĩnh vực gia đình.

a) Sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước cho công tác gia đình. Ưu tiên nguồn lực đầu tư cho các hoạt động nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế trao đổi kinh nghiệm trong hoạch định, đánh giá chính sách về gia đình; dành nguồn lực phù hợp đầu tư các tác phẩm văn học, nghệ thuật về gia đình.

b) Khuyến khích, huy động các cá nhân, tổ chức, cộng đồng tham gia cung cấp dịch vụ gia đình; chăm lo giúp đỡ, hỗ trợ gia đình chính sách, hộ nghèo và cận nghèo, gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; tạo điều kiện để các gia đình tiếp cận, thụ hưởng dịch vụ xã hội.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Chiến lược bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm của các cơ quan, đoàn thể có liên quan và các địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành; nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

2. Tăng cường lồng ghép có hiệu quả nguồn kinh phí các chương trình, đề án, dự án thuộc các lĩnh vực có liên quan.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa và Thông tin

a) Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai thực hiện.

b) Xây dựng các chương trình, đề án thuộc lĩnh vực gia đình. Truyền thông giáo dục về gia đình; xây dựng số dữ liệu hóa về gia đình.

c) Nghiên cứu, tham mưu đề xuất cơ quan có thẩm quyền xây dựng và ban hành danh mục dịch vụ công và hệ thống dịch vụ xã hội hỗ trợ gia đình; tham mưu triển khai bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình; khuyến khích sáng tác các tác phẩm văn học, nghệ thuật chủ đề tôn vinh, phát triển giá trị gia đình; nêu cao vai trò, trách nhiệm của gia đình trong gìn giữ di sản văn hóa dân tộc, kế thừa, phát huy văn hóa dân gian, xây dựng phong trào văn hóa cơ sở, phong trào thể dục thể thao và ứng xử văn minh trong du lịch, hưởng thụ văn hóa.

d) Rà soát, đề xuất trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách, pháp luật liên quan đến công tác gia đình.

đ) Kiện toàn, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ thực hiện công tác gia đình các cấp; phối hợp với Phòng Y tế, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng mạng lưới cộng tác viên dân số, gia đình, trẻ em ở cơ sở.

e) Kiểm tra, tổng hợp tình hình thực hiện hằng năm, tổ chức sơ kết 05 năm, tổng kết 10 năm thực hiện Chiến lược, báo cáo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Phòng Giáo dục và Đào tạo: Chủ trì lồng ghép nội dung giáo dục về gia đình cho học sinh các cấp.

3. Đài truyền thanh, Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện phối hợp với Ban Tuyên giáo Huyện ủy định hướng công tác tuyên truyền; phối hợp với Ủy ban nhân các xã, thị trấn chỉ đạo tuyên truyền các nội dung về gia đình trong tình hình mới.

4. Phòng Y tế, Trung tâm Y tế huyện:

a) Tăng cường các hoạt động, loại hình dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho gia đình.

b) Xây dựng chương trình truyền thông vận động gia đình thực hiện chính sách dân số phát triển trong tình hình mới; chương trình xây dựng mạng lưới cộng tác viên dân số kết hợp công tác gia đình và trẻ em tại cơ sở.

5. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Chủ trì thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về thúc đẩy bình đẳng giới, phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới, phòng chống xâm hại trẻ em, chăm sóc người cao tuổi.

b) Đưa mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược lồng ghép trong xây dựng, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững và các chiến lược, chương trình, đề án có liên quan theo từng giai đoạn.

6. Phòng Tư pháp tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về hôn nhân gia đình; đẩy mạnh hướng dẫn, kiểm tra hoạt động hòa giải ở cơ sở liên quan đến gia đình; nâng cao chất lượng trợ giúp pháp lý cho người bị bạo lực gia đình theo quy định của pháp luật.

7. Công an huyện chủ động phòng ngừa, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình theo quy định của pháp luật.

8. Phòng Tài chính - Kế hoạch cân đối, bố trí, hướng dẫn các cơ quan, đoàn thể của huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn sử dụng ngân sách nhà nước cho các hoạt động thuộc Chiến lược.

9. Phòng Tài nguyên và Môi trường tuyên truyền về vai trò, trách nhiệm của gia đình trong việc xây dựng môi trường sống xanh, sạch, đẹp; nâng cao ý thức của gia đình trong bảo vệ tài nguyên, môi trường; cung cấp cho các gia đình kiến thức, kỹ năng ứng phó với tác động tiêu cực từ biến đổi khí hậu ảnh hưởng đến sự phát triển của gia đình.

10. Phòng Nông nghiệp và PTNT đưa mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược lồng ghép trong xây dựng, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

11. Các cơ quan, đoàn thể của huyện theo chức năng, nhiệm vụ tổ chức triển khai có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ giải pháp của Chiến lược.

12. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện, Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện, Hội Nông dân huyện, Hội Cựu chiến binh huyện, Huyện đoàn, Liên đoàn Lao động huyện, Ban đại diện Hội Người cao tuổi huyện:

a) Tích cực tham gia triển khai, thực hiện Chiến lược; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho cán bộ, hội viên về vị trí, vai trò của gia đình và công tác xây dựng gia đình.

b) Vận động, hỗ trợ cán bộ, hội viên thực hiện trách nhiệm vun đắp, gìn giữ giá trị truyền thống tốt đẹp của gia đình; tham gia xây dựng, thực hiện hệ giá trị gia đình trong thời kỳ mới.

13. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

a) Xây dựng, ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện tại địa phương.

b) Chỉ đạo lồng ghép nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược vào các chương trình, kế hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

c) Tăng cường công tác chỉ đạo, phối hợp liên ngành về gia đình. Quan tâm bố trí ngân sách nhà nước và đẩy mạnh xã hội hóa các nguồn lực cho công tác gia đình.

d) Kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ thực hiện công tác gia đình ở cơ sở và mạng lưới cộng tác viên dân số, gia đình, trẻ em ở thôn, tổ dân phố.

đ) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục về gia đình. Phát huy hiệu quả các mô hình truyền thông thuộc lĩnh vực gia đình, các mô hình hỗ trợ xây dựng gia đình hạnh phúc, phát triển bền vững, các mô hình về phòng, chống bạo lực gia đình, bảo vệ chăm sóc trẻ em trong gia đình, phụng dưỡng người cao tuổi, chăm lo người khuyết tật, yếu thế trong gia đình.

e) Đổi mới, sáng tạo nội dung và hình thức truyền thông, vận động xây dựng gia đình hạnh phúc phù hợp với điều kiện kinh tế, đặc thù văn hóa của địa phương, đặc biệt quan tâm các gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ cận nghèo và các gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

g) Đưa các tiêu chí xây dựng gia đình hạnh phúc, văn hóa, tiêu biểu; các giá trị gia đình trong thời kỳ mới vào quy ước, hương ước ở cộng đồng dân cư.

h) Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, báo cáo việc thực hiện Chiến lược tại địa phương; tổ chức sơ kết 05 năm, tổng kết 10 năm theo hướng dẫn của Phòng Văn hóa và Thông tin.

Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện, các đơn vị liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện; định kỳ hàng năm (trước ngày 03 tháng 12) báo cáo kết quả thực hiện về Phòng Văn hóa và Thông tin huyện để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch./.

Nơi nhận:

- Sở VH TT & DL; (Đề B/c)
- Lãnh đạo UBND huyện; (Đề B/c)
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể của huyện;
- UBND các xã, thị trấn
- Lưu: VT; VH TT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Xuân Đức